

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 08/4/2025.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lam; Ông Phạm Viết Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào ngày 27/3/2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau trong thời gian đầu sau khi kết hôn. Tuy nhiên, sau này và hiện nay tính tình quan điểm sống không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án

giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Anh T1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Anh T2, sinh ngày 22/06/2014; Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/04/2019. Nếu ly hôn chị T có nguyện vọng để 03 con chung cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và nợ: Chị Phan Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Văn H: Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H và chị Phan Thị T kết hôn với nhau vào ngày 27/3/2012 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau thời gian đầu sau khi kết hôn. Tuy nhiên hiện nay tính tình quan điểm sống không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Anh T1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Anh T2, sinh ngày 22/06/2014; Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/04/2019. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 03 con chung và anh H yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho mỗi con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về tài sản và nợ: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh T1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Anh T2, sinh ngày 22/06/2014; Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/04/2019 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Phan Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xóm D, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau thời gian đầu sau khi kết hôn. Tuy nhiên hiện nay tính tình quan điểm sống không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Phan Thị T làm đơn xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn H cũng nhất trí.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn H chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Anh T1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Anh T2, sinh ngày 22/06/2014; Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/04/2019. Vợ chồng ly hôn chị Phan Thị T có nguyện vọng để 03 con chung cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị T sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu một tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung và yêu cầu chị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho mỗi con chung cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Giao con chung là cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Anh T2, sinh ngày 22/06/2014; Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/04/2019 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy yêu cầu của anh Nguyễn Văn H yêu cầu chị Phan Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho mỗi con chung là quá cao so với mặt bằng chung vì trách nhiệm nuôi con là của cả cha và mẹ nên anh H cũng phải có trách nhiệm. Cho nên chấp nhận ý kiến của chị T mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi con chung là hoàn toàn

phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Phan Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Anh T1, sinh ngày 05/11/2012; Nguyễn Anh T2, sinh ngày 22/06/2014; Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 22/04/2019 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phan Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho mỗi con chung, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011971, ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Anh